

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-ST  
Ngày 05-7-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Nguyễn Bá Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức H** (Tên gọi khác: Lô), sinh năm 1999 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Ngô Thị H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ ngày 15-5-2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

**Bị hại:** Anh Ksor N, sinh năm 1991; địa chỉ: 177/8 đường H, tổ 10, phường H2, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Do có người nhà bị bệnh phải nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, nên ngày 16-01-2021 Nguyễn Đức H đến Bệnh viện để thăm và chăm sóc. Khoảng gần 03 giờ ngày 17-01-2021, khi đi dạo ở hành lang khoa Hồi sức tích cực, chống độc của Bệnh viện, Nguyễn Đức H thấy anh Ksor N đang ngủ trên giường xếp, bên cạnh có để máy tính bảng hiệu Ipad Air 2, nên Nguyễn Đức H nảy sinh ý định chiếm đoạt máy tính bảng nêu trên. Ngay sau đó, Nguyễn Đức H đi đến lén lút lấy

chiếc máy tính bảng của anh Ksor N, rồi đi ra khỏi Bệnh viện bỏ trốn. Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Đức H đi bộ đến khu vực giao nhau giữa đường L và đường Trường Chinh, thuộc phường P, thành phố P, thì bị Tổ tuần tra Công an phường P phát hiện, nghi ngờ nên đưa về trụ sở làm việc. Tại Công an phường P, Nguyễn Đức H đã đầu thú, khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt máy tính bảng như nêu trên và giao nộp 1 máy tính bảng hiệu Ipad Air 2.

## 2. Các vấn đề khác:

Tại Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 26-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận:

*“1 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2 Model A1567 màu vàng đồng, dung lượng 16GB, số Seri: DMPNV131G5WWT. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại theo giá thị trường thời điểm ngày 17-01-2021 là 3.500.000 đồng”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

## 3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số: 106/CT-VKS ngày 30-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

## 4. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H với mức án từ 4 tháng đến 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cùng gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 17-01-2021, tại hành lang khoa Hồi sức tích cực, chống độc của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, lợi dụng anh Ksor N ngủ say, Nguyễn Đức H đã lén lút chiếm đoạt của anh Ksor N máy tính bảng hiệu Ipad Air 2 trị giá 3.500.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, tại Công an phường P, thành phố P, Nguyễn Đức H đã đầu thú, khai nhận về hành vi chiếm đoạt máy tính bảng như nêu trên và giao nộp vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và được bị hại đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Ksor N đã nhận lại máy tính bảng bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 4 (bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 15-5-2023.

**3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 05-7-2023. Anh Ksor N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND xã I, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Cao Thị Thanh Huyền**